

Bản án số: 44/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 20-12- 2021
V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Chị O có mặt, anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01-5-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Quận vào ngày 04-9-2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống H thuận hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không còn hạnh phúc. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên tháng 9 năm 2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh H cũng một vài

lần đến tìm chị về đoàn tụ nhưng chị không về. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh được nữa. Vì thế vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29-8-2020. Hiện nay cháu K đang ở cùng với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu. Chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng, sau đó chị thay đổi ý kiến đồng ý mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/ tháng. Hiện nay chị làm công nhân của Công ty Đông Tài, thu nhập hàng tháng là 7.000.000 đồng. Chị được bố mẹ đẻ hỗ trợ về chỗ ở cũng như chăm sóc con chung sau khi ly hôn. Do vậy chị đủ điều kiện để chăm sóc giáo dục cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, giao giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho anh Nguyễn Văn H là bị đơn. Tuy nhiên Tòa án chỉ giao được các văn bản trên cho bố mẹ anh H là bà Nguyễn Thị H2 và ông Nguyễn Văn T nhận thay. Ông bà đã giao và thông báo lại cho anh H các tài liệu đã nhận. Anh H có làm đơn gửi cho Tòa án. Tại đơn đề nghị đề ngày 10-11-2021 bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 224 ngày 4-10-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn và Giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên do bận công việc nên anh không thể thu xếp để về làm việc được. Anh và chị Nguyễn Thị O được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn vào ngày 04-9-2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Quận. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng tháng 9 năm 2020 chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh đã nhiều lần đến nói chuyện để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị O không nghe. Do vậy kể từ đó mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị không còn tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc nữa. Chị O xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29-8-2020. Hiện nay cháu K đang ở cùng với chị O. Nay vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao cháu cho chị O được tiếp tục nuôi dưỡng. Hàng tháng anh cấp dưỡng nuôi cháu là 1.500.000 đồng, thời gian kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay anh làm lao động tự do thu nhập chỉ khoảng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị O theo quy định của pháp luật, không phải tiến hành hòa giải và cho anh được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O có mặt chị vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29-8-2020 cho chị Nguyễn Thị O được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng thời gian kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn H được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Quận nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Chị O và anh H cùng nhận thấy cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không còn tiếng nói chung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị O và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị O, xử cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29-8-2020. Chị O có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu. Anh H đồng ý giao con cho chị O nuôi. Xét nguyện vọng của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Nguyễn Thị O được nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng. Xét việc tự nguyện của anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Hàng tháng anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng thời gian kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị O và anh H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29-8-2020 cho chị Nguyễn Thị O được tiếp tục nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng thời gian kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ không thanh toán thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007803 ngày 30-9-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng định kì về việc nuôi con chung.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt